

Số: 05/2024/QĐST – KDTM

Sông Cầu, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2024/TLST - KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng N;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc; Địa chỉ: B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Vũ Phi P - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh thị xã S, tỉnh Phú Yên (theo Quyết định uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số: 2665/QĐ – NHNo – PC ngày 01/12/2022 của Ngân hàng N).

Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Phan Ngọc T – Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N - chi nhánh thị xã S (theo giấy uỷ quyền số 03 /NHNoSC – GUQ ngày 11/3/2024).

* **Bị đơn:** Vợ chồng ông Võ Văn D, sinh năm 1980, bà Trần Thị T1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn D, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng N - chi nhánh thị xã S (gọi tắt Ngân hàng) và vợ chồng ông Võ Văn D, bà Trần Thị T1 thống nhất thoả thuận vợ chồng ông D, bà T1 còn nợ ngân hàng **16.000.000đ** (Mười sáu triệu đồng) tiền gốc và **42.842.156đ** (Bốn mươi hai triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn một trăm năm mươi sáu đồng) tiền lãi phát sinh tính đến ngày 01/4/2024.

Ngân hàng và vợ chồng ông Võ Văn D, bà Trần Thị T1 thống nhất thoả thuận phương án trả nợ như sau:

*Đối với **16.000.000đ** (Mười sáu triệu đồng) tiền gốc:

Ngày 16/4/2024, vợ chồng ông D, bà T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền **5.000.000đ** (Năm triệu đồng).

Ngày 16/7/2024, vợ chồng ông D, bà T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền **5.000.000đ** (Năm triệu đồng).

Ngày 16/10/2024, vợ chồng ông D, bà T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền **6.000.000đ** (Sáu triệu đồng) tiền gốc còn lại.

Kể từ ngày 02/4/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, vợ chồng ông D, bà T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà vợ chồng ông D, bà T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* Đối với khoản nợ lãi phát sinh tính đến ngày 01/4/2024 là **42.842.156đ** (Bốn mươi hai triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn một trăm năm mươi sáu đồng):

Kể từ ngày 01/11/2024, mỗi tháng (vào ngày 01 hàng tháng) vợ chồng ông D, bà T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền **1.000.000đ** (Một triệu đồng) cho đến khi trả hết số tiền nợ lãi nêu trên.

Về án phí: Vợ chồng ông Võ Văn D, bà Trần Thị T1 tự nguyện chịu **1.500.000đ** (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. H lại cho Ngân hàng N - chi nhánh thị xã S số tiền **1.468.000đ** (Một triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000258 ngày 27/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- Chi cục THADS TX Sông Cầu(1);
- Đường sự (2);
- VKSND. TX Sông Cầu (2);
- Lưu án văn(1);

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Hà